

PRIEST ALEXANDRE DE RHODES - VOYAGES AND MISSIONARY TO TONKIN (1627-1629)

Le Thuy Linh

Institute of History - Vietnam Academy of Social Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/9/2024	Alexandre de Rhodes is known as a priest who played an important role in spreading Christianity to Vietnam. In the cultural field, the Vietnamese affirmed his role in the formation of the national language. Based on historical methods, logical methods, analysis and synthesis methods, this article focuses on clarifying Alexandre de Rhodes' journey and missionary in Tonkin. In March 1627, Alexandre de Rhodes and Pedro Marquez arrived in Tonkin on the ship of a Portuguese merchant. During 3 years of missionary in Tonkin, the Priests achieved very positive results, although sometimes the missionary work was not effective because of obstacles from Le - Trinh court and part of the population. Finally, because of many subjective and objective causes, the missionaries were expelled from Tonkin by Trịnh Lord in 1629 and they had to return to Macao. The research contributes to recreating missionary activities in 3 years (from 1627 to 1629) in Tonkin to confirm Alexandre de Rhodes' efforts and the introduction of Christianity into Tonkin in the 30s of the 17 th century.
Revised:	18/11/2024	
Published:	18/11/2024	
KEYWORDS		
Alexandre de Rhodes		
Missionary		
Christianity		
Tonkin		
17 th century		

GIÁO SĨ ALEXANDRE DE RHODES - HÀNH TRÌNH VÀ TRUYỀN GIÁO TỚI ĐÀNG NGOÀI (1627-1629)

Lê Thuỳ Linh

Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 18/9/2024	Alexandre de Rhodes được biết đến là vị giáo sĩ đóng vai trò quan trọng trong công cuộc truyền bá Thiên Chúa giáo vào Việt Nam. Trên lĩnh vực văn hóa, người Việt khẳng định vai trò của ông đối với sự hình thành chữ quốc ngữ. Trong phạm vi của bài nghiên cứu này, bằng việc sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích và tổng hợp, chúng tôi tập trung làm rõ những năm tháng hành trình và truyền giáo của Alexandre de Rhodes trên địa phận Đàng Ngoài. Tháng 3 năm 1627, theo tàu của một thương gia người Bồ Đào Nha, Alexandre de Rhodes và Pedro Marquez đến Đàng Ngoài. Trong 3 năm truyền giáo ở Đàng Ngoài, các vị Linh mục đã đạt được những thành tựu bước đầu dù có những thời điểm, việc truyền giáo gặp phải những trở ngại từ phía chính quyền Lê - Trịnh và một bộ phận dân chúng. Cuối cùng, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, đến năm 1629, các vị giáo sĩ bị chúa Trịnh trục xuất khỏi Đàng Ngoài và trở về Macao. Bài viết góp phần tái hiện hoạt động truyền giáo trong 3 năm (từ năm 1627 đến năm 1629) ở Đàng Ngoài để thấy được nỗ lực của Alexandre de Rhodes và tình hình Thiên Chúa giáo đã du nhập vào Đàng Ngoài như thế nào trong những năm 30 của thế kỷ XVII.
Ngày hoàn thiện: 18/11/2024	
Ngày đăng: 18/11/2024	
TỪ KHÓA	
Alexandre de Rhodes	
Truyền giáo	
Thiên Chúa giáo	
Đàng Ngoài	
Thế kỷ XVII	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11124>

Email: thuylinhvsh@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

164

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Mở đầu

Năm Quý Tỵ (1533), giáo sĩ Bồ Đào Nha I-nê-khu¹ theo thương thuyền đã đến vùng đất thuộc Nam Định ngày nay. Về sự kiện này, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép: “Theo sách *Dã lục*², thì tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhất (1533), đời Lê Trang Tông, người Tây Dương tên là I-nê-khu lên lút đến xã Ninh Cường, xã Quần Anh huyện Nam Chân và xã Trà Lũ huyện Giao Thủy, ngấm ngấm truyền giáo về tả đạo Gia Tô” [1, tr.301]. Sự kiện giáo sĩ Bồ Đào Nha I-nê-khu vào truyền giáo ở Nam Định năm Quý Tỵ (1533) là dấu mốc mở đầu cho Đạo Công giáo du nhập vào Việt Nam [2, tr.115]. Tuy nhiên, phải sang thế kỷ XVII với sự hoạt động tích cực của các giáo sĩ, tiêu biểu như Alexandre de Rhodes, Thiên Chúa giáo mới khởi sắc trên vùng đất Đàng Ngoài. Quá trình đạo Thiên Chúa du nhập vào Việt Nam như thế nào và có những hệ quả ra sao đối với Việt Nam đã được đề cập đến trong những nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Văn Kiệm [3], [4], Trương Bá Cần [5], Đỗ Quang Chính [6], Nguyễn Hồng [7]. Những công trình này có giá trị về lịch sử truyền giáo, đồng thời cung cấp thêm thông tin và nhận xét về Alexandre de Rhodes cũng như quá trình truyền giáo của ông ở Đàng Ngoài. Bên cạnh đó, còn có bài viết đáng chú ý của tác giả Nguyễn Hữu Tâm [8], Phong Uyên [9] về hoạt động truyền giáo vào Việt Nam nói riêng, phương Đông nói chung trong các thế kỷ XVI - XVIII. Những ảnh hưởng về chính trị, văn hóa của Thiên Chúa giáo là chủ đề bài viết của tác giả Trương Hữu Quýnh [10], Nguyễn Khắc Đạm [11] và Nguyễn Thị Mỹ Hạnh [12]. Nội dung các khảo cứu kể trên đã cung cấp cái nhìn toàn diện về đạo Thiên Chúa khi mới được du nhập vào Việt Nam và hoạt động của các giáo sĩ ở các thế kỷ XVI - XVIII.

Qua những ghi chép của mình (*Hành trình và truyền giáo, Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*), giáo sĩ Alexandre de Rhodes đã tái hiện được hành trình và hoạt động truyền giáo ở Đại Việt nói chung, Đàng Ngoài nói riêng [13], [14]. Đây là những tài liệu gốc, có giá trị quan trọng nhất đối với nghiên cứu này của chúng tôi. Một số nghiên cứu mang tính tổng hợp riêng về giáo sĩ Alexandre de Rhodes của các tác giả Hoa Bằng, Tiên Đàm [15], Klausz Schatz [16], Antoine Bùi Kim Phong [17] là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với chủ đề của chuyên luận về hành trình và truyền giáo của giáo sĩ Alexandre de Rhodes trong những năm 1627-1629 ở khu vực Đàng Ngoài. Theo nhận định của Linh mục Klausz Schatz nguyên Giáo sư lịch sử Giáo hội tại phân khoa thần học Sankt Georgen của Dòng Tên tại Frankfurt (Đức) “nhìn về nguồn gốc công cuộc truyền giáo này ta gặp một linh mục Dòng Tên, người này không phải là vị sáng lập nhưng hơn ai hết đã tạo cho cuộc truyền giáo một dấu ấn và hướng đi rõ ràng: Alexandre de Rhodes” [16, tr.13].

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm làm rõ hành trình và truyền giáo của giáo sĩ Alexandre de Rhodes trong 3 năm 1627-1629 ở Đàng Ngoài. Thông qua phân tích, tổng hợp những sự kiện lịch sử, hoạt động truyền giáo của Alexandre de Rhodes được tái hiện lại theo trật tự thời gian một cách logic. Đồng thời, các hoạt động của các giáo sĩ được đặt trong thực tế bối cảnh của các vùng đất mà vị Linh mục đã lưu trú và truyền đạo để thấy được quá trình Thiên Chúa giáo được du nhập vào những vùng đất này.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Giáo sĩ Alexandre de Rhodes và hành trình tới Đàng Ngoài

Alexandre de Rhodes (1591-1660)³ được sinh ra ở Avignon (miền Nam nước Pháp ngày nay). Ở Việt Nam, vị Linh mục được gọi là cha Đắc Lộ [7], có tên gọi khác là Cố Trang, là tín đồ thuộc phái Jésuites, thành viên của Hội Compagnie de Jésus [15, tr.22]. Trước khi đến Việt Nam, giáo sĩ

¹ Ingace hoặc có thể là phiên âm của Inácio trong tiếng Bồ Đào Nha, Ignacio hoặc Iñigo trong tiếng Tây Ban Nha.

² Dã lục: cũng như Dã sử, là sách của tư gia ở dân gian ghi chép, khác với sách của sử quan nên gọi là *Dã lục*.

³ Hiện có 2 giả thiết về năm sinh là 1591 và 1593.

có thời gian truyền giáo ở Nhật Bản và Trung Quốc. Ông là thừa sai thuộc dòng J suites do B o Đ o Nha bảo trợ đến truyền giáo ở Việt Nam trong hơn 8 năm, thuộc khoảng thời gian từ năm 1624 đến năm 1645, ở cả Đ ng Trong và Đ ng Ngo i. Thời gian 18 tháng (1624-1626) hoạt động ở Đ ng Trong, làm phụ tá cho Linh mục Francisco de Pina ở Quảng Nam, Thuận Hóa đã đem đến cho ông những kinh nghiệm về công việc truyền giáo ở vùng đất Đại Việt và quan trọng hơn là ông đã chuẩn bị cho mình vốn tiếng Việt sau này trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho sứ mệnh truyền giáo của ông. Ông từng có thời gian 18 tháng học tiếng Việt ở Đ ng Trong, do đó, trong bức thư đề ngày 16-6-1625, ông đã bày tỏ nhiệt huyết được cống hiến, tự nguyện làm thông dịch viên cho bất cứ Linh mục nào đến Đ ng Ngo i truyền giáo [6, tr.124-125]. Có lẽ vì thế, ông được các bề trên lựa chọn để hiện thực hóa kế hoạch mở rộng ảnh hưởng của Chúa tới địa phận Đ ng Ngo i. Trong một bức thư đề ngày 13-7-1626, Linh mục Buzomi đã báo cáo về Roma là các thừa sai ở Đ ng Trong đã cử Linh mục Rhodes “là người hoạt động rất giỏi và tu sĩ tốt cùng về Macao một chuyến với Mattos để rời từ Macao hy vọng Rhodes sẽ tới được Đ ng Ngo i ngõ hầu bắt đầu mở một cuộc truyền giáo trong xứ này” [5, tr.112]. Lời nhận xét của Linh mục Buzomi cho thấy Alexandre de Rhodes là người được lựa chọn, được các bề trên gửi gắm hy vọng và sứ mệnh truyền giáo ở địa phận Đ ng Ngo i - một kế hoạch đã được ấp ủ từ lâu. Điều này được thể hiện qua lời tường trình của Linh mục Borri: “Khi sai tôi tới Đ ng Trong, các bề trên ở Macao có cho tôi biết ý định của các ngài là hoặc tôi cứ ở lại làm việc trong xứ này hoặc tôi học tiếng để rồi đi khám phá vương quốc Đ ng Ngo i. Do đó trong 5 năm ở Đ ng Trong, tôi đã nỗ lực tìm kiếm để hiểu biết một cách đích xác về vương quốc này: ngôn ngữ giống nhau, vì hai miền xưa kia là một vương quốc” [5, tr.109], cho thấy trung tâm Dòng Tên ở Macao đã sớm có kế hoạch truyền đạo tới Đ ng Ngo i. Tuy nhiên, chỉ khi có sự hiện diện của Linh mục Pedro Marquez và Alexandre de Rhodes - chính những vị Linh mục này là những người đầu tiên hiện thực hóa kế hoạch của trung tâm Dòng Tên ở Macao.

Bên cạnh vấn đề nhân sự phù hợp, còn thêm yếu tố tàu thuyền đảm bảo đi lại và kinh tế, cũng như các điều kiện khác đã xuất hiện đúng thời điểm để có thể tiến hành được kế hoạch đến Đ ng Ngo i. Alexandre de Rhodes phản ánh thực tế: Ở Macao, giới thương gia không tha thiết lắm với việc buôn bán ở Đ ng Ngo i. “Bởi vì một đ ng, người B o tỏ vẻ e ngại chúa Đ ng Ngo i nghi ngờ họ cũng như e ngại ý xấu mà một quan ở trong phủ Đ ng Ngo i có tín nhiệm đối với chúa tỏ ra chống đối quốc gia B o và đ ng khác, các thương gia lần cuối cùng buôn bán ở Đ ng Ngo i nhận thấy bị lỗ vốn nhiều nên làm cho người khác chán ngán và không tìm được thương gia nào muốn khởi hành đi một chuyến mới, nếu không hy vọng kiếm lời và cầm chắc lỗ vốn. Thêm vào đó, cha Giuliano cũng tỏ ra lạnh lùng không muốn trở lại xứ này”. Cuối cùng có một thương gia chấp nhận trang bị một chiếc tàu với đầy đủ lương thực cho các giáo sĩ “Ông khôn ngoan nghĩ đến lợi ích thiêng liêng hơn cho dù có lỗ về của cải vật chất” [14, tr. 80-81]. Linh mục Pedro Marquez và Alexandre de Rhodes được cử đi theo chuyến tàu này. Alexandre de Rhodes viết: “Lòng nhân lành của Chúa đã muốn trao phó công việc này cho tôi bởi vì Đ ng Trong không cần đến tôi mấy. Và ngôn ngữ mà tôi đã học được là cái cơ để bề trên đưa mắt đến tôi, phái tôi đi chiến đấu với các ngẫu tượng ở Đ ng Ngo i với vũ khí của Đức Giêsu Kitô. Tôi quá vui khi nhận lãnh trọng trách này và ngay lập tức chuẩn bị đến nơi tôi được sai đến” [17, tr.169].

Hành trình tới Đ ng Ngo i được Alexandre de Rhodes mô tả như sau: “Ngày 12 tháng 3 là ngày lễ thánh Gregorio Cả, chúng tôi khởi hành từ Macao buông theo chiều gió đưa chúng tôi đi qua kính chào mộ xưa kia chôn cất thánh Phanchico Xavie ở đảo Tam Châu, rồi từ đó vào biển Hải Nam nổi tiếng về những trận bão thường xuyên hành hạ dữ dội các tàu biển, thế nhưng đối với chúng tôi thì lặng và lành nhờ các thiên thần hộ mệnh xứ Đ ng Ngo i che chở, trong 3 ngày chúng tôi đi theo bờ biển rộng lớn. Nhưng sau 6 hay 7 ngày thuận buồm xuôi gió và khi gần tới bến thì trời nổi mây đe dọa trên đầu chúng tôi. Đêm tới, tàu chúng tôi bị một trận bão rất lớn, làm tàu lay chuyển rất hiểm nghèo và đồng thời trên không có sấm sét vạch thành những hình thù quái dị do ma quỷ gây nên làm cho thủy thủ rất sợ hãi. Mãi tới sáng ngày lễ thánh Giuse hiển vinh, trời trở nên quang đ ng, hình quái dị tan và sóng hạ, chúng tôi khám phá ra một cửa biển người Đ ng

Ngoài gọi là Cửa Bạng” [14, tr.81-82]. Các giáo sĩ cho rằng đây là sự che chở phù hộ của thánh Giuse nên đặt tên cho Cửa Bạng là cửa Thánh Giuse và nhận Thánh Giuse làm quan thầy của Đàng Ngoài. Như vậy, vào nửa cuối tháng 3 năm 1627, Linh mục Alexandre de Rhodes cùng Linh mục Pedro Marquez đã chính thức đặt chân đến địa phận Đàng Ngoài.

3.2. Hoạt động truyền giáo ở Đàng Ngoài của Alexandre de Rhodes

Truyền giáo ở Cửa Bạng (Thanh Hóa): Khi tàu cập bến ở Cửa Bạng (thuộc Thanh Hóa ngày nay), dân chúng hiếu kỳ kéo tới. Alexandre de Rhodes thực hiện vai trò của người thông ngôn, đồng thời khéo léo giới thiệu về đạo Thiên Chúa bằng cách ví von hình ảnh, so sánh đạo Thiên Chúa với hạt trai quý, gây sự tò mò và chú ý của người dân: “... nhân dịp này họ (tức người Bồ Đào Nha - TG) tới bán cho người Đàng Ngoài một hạt trai quý mà không đắt để cho người nghèo khó nhất cũng có thể mua được miễn là có ý ngay lành. Thấy dân chúng tỏ ra muốn xem thì tôi cho họ hiểu là hạt trai này không thể coi bằng con mắt thân thể nhưng bằng con mắt tinh thần mới phân biệt thật giả. Nói tóm lại, người ta đến giảng dạy đạo thật có giá hơn hết các hàng hóa của người Ấn Độ và một mình nó có thể mở đường tới cõi phúc đích thực và trường cửu” [14, tr.82]. Ở vùng Cửa Bạng, Linh mục Alexandre de Rhodes đã giảng giải cho người dân về nghĩa của “đạo”, không giống như “đạo” của Nho sĩ Đàng Ngoài hay “đàng” trong cách nói dân dã của người dân thường. Người dân tò mò muốn biết “đạo” nên Alexandre de Rhodes đã “rao giảng đạo thật trước hết và chính yếu nhất là thi hành nghĩa vụ chính đáng của ta đối với đức Chúa trời đất theo cách thức Người mặc khải cho ta”. Alexandre de Rhodes nhận định: “giảng cho họ như thế, tôi tin là họ có đủ khả năng hiểu và 2 người trong đám thính giả đã động lòng, sau mấy ngày được dạy dỗ đầy đủ hơn về những niềm tin của chúng ta và đã chịu phép rửa tội cùng cả gia đình” [14, tr.83]. Trong vòng 15 ngày chờ chúa Trịnh Tráng đi đánh Đàng Trong trở về, Alexandre de Rhodes không rời xóm Thánh Giuse và bắt đầu những hoạt động truyền đạo. Không chỉ giảng đạo ở cửa Thánh Giuse (tức Cửa Bạng), Alexandre de Rhodes còn mở rộng phạm vi giảng đạo ra những làng xóm lân cận. Theo ghi chép của vị Linh mục: “Thiên Chúa đã chiếu rọi những ánh sáng đầu tiên của ơn Người để kích động các tâm hồn”. Trong đó, tiêu biểu là thầy đồ dạy chữ Hán và theo Rhodes là “dạy cả những giáo thuyết sai lầm tà giáo”, sau khi được linh mục khai sáng thì người thầy giáo này đã “trở lại làm đồ đệ chân lý với tất cả gia quyến mà thầy lôi cuốn theo gương thầy”. Ông được Linh mục Alexandre de Rhodes rửa tội, đặt cho tên thánh là Phêrô và được tặng những bản kinh đạo Kitô để ông dạy trẻ em trong lớp học của ông vào những ngày chủ nhật. Con trai của người thầy được lấy tên rửa tội là Phaolô - một người theo đánh giá của Rhodes là “rất có tinh thần và đã rất thông thạo chữ Hán”. Một thầy phù thủy danh tiếng ở xã khác trong lòng luôn có một nỗi lo sợ ám ảnh là sẽ bị hành hạ sau khi làm thần phạt giận dữ đã từ bỏ sự tin theo dị đoan và phá đồ 25 bàn thờ trong nhà mình, chịu làm phép rửa tội và đặt niềm tin vào đức Giêsu Kitô. Ở một trường hợp khác là người thờ thần phạt nhưng đã bỏ hết việc phục dịch trong chùa để nhiệt thành theo đuổi niềm tin nơi Chúa. Vì vậy, ông được đặt làm thầy và dìu dắt giáo dân tân tòng. Ông chăm chỉ hội người trong nhà đọc kinh chung theo thể thức Kitô giáo vào ngày chủ nhật. Trong thời gian ở Cửa Bạng, 2 vị Linh mục đã làm phép rửa cho 32 người dân ở cả những vùng lân cận. Alexandre de Rhodes gọi đây là “những hoa quả đầu mùa chúng tôi hái được ở Đàng Ngoài” [14, tr.86]. Vị Linh mục tổng kết: “trong 2 tháng trời, chúng tôi được thông dong thu lúa đầy kho Thiên Chúa, rửa tội cho 200 người. Thật là được mùa dư dật” [13, tr.70]. Ngoài ra, Linh mục Alexandre de Rhodes còn cùng người Bồ Đào Nha dựng cây thánh giá trên đỉnh ngọn núi để người người đều có thể trông thấy dấu hiệu của Thiên Chúa từ ngoài khơi xa, đồng thời để tôn sùng và ghi nhớ sự thương khó Chúa Cứu thế và làm gương cho giáo dân tân tòng biết kính trọng, để xua đuổi ma quỷ, cứu người Đàng Ngoài [14, tr.85].

Trong thời gian yết kiến chúa Trịnh, 2 vị Linh mục đã dâng lên Chúa “những phẩm vật thuộc tôn giáo rất khiêm tốn, chúa nhận mặc dầu nhỏ mọn và thưởng chúng tôi những đồ vật quý” [14, tr.89]. Trong thời gian 8 ngày theo đoàn quân của chúa Trịnh Tráng, Alexandre de Rhodes và Pedro Marquez đã tranh thủ mọi thời gian để truyền giáo tới những quân lính kể cả trong khoảng thời

gian đạo quân từ thuyền chiến lên bờ để giải khát, hoặc tranh thủ đàm đạo với những người xung quanh để họ hiểu thế nào là đạo thật. Tuy nhiên, Alexandre de Rhodes cũng nhận thấy một thực tế là mặc dù những người lính đề ý tới lời giảng của ông nhưng tâm trí của họ đã dồn cả vào cuộc chiến và không thực sự tha thiết nghe theo.

Thời gian truyền giáo ở thôn An Vực (Thanh Hóa) được Alexandre de Rhodes mô tả trong chương 6 sách “Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài”. Từ tiêu đề của chương là “Rất đông lương dân tuồn đến nghe lời Thiên Chúa trong nhà thờ đầu tiên của chúng tôi ở Đàng Ngoài” đã phản ánh kết quả truyền đạo khả quan của 2 vị Linh mục ở đất An Vực. Nhiều người đã đến nghe giảng kinh Phúc âm và chịu phép rửa tội, trong đó có mấy vị sư chịu phép rửa tội đầu tiên, làm gương cho dân chúng. Có vị sãi kỳ cựu đã 85 tuổi, được mọi người tôn trọng như bề trên đã trở thành người đầu tiên theo đức tin Kitô giáo, lấy tên rửa tội là Gioakim. Linh mục Rhodes đánh giá: “một nhân vật có thể giá và đạo hạnh đã thu hút được nhiều người khác thuộc cả hai giới. Một trong những nhân đức của vị lão thành đáng kính này, đặc biệt tôi nhận thấy một nguyện vọng hăng say học hỏi những gì cần cho sự cứu rỗi” [14, tr. 90]. Vị sãi già thu xếp ở với các vị linh mục để tranh thủ học sâu rộng hơn về các chân lý đạo Kitô và những mẫu nhiệm đức tin. Niềm tin và sự nhiệt thành của vị sãi còn thể hiện qua việc ông đã khiển trách nặng lời Linh mục Alexandre de Rhodes vì đã không nhờ ông chép kinh công giáo cho giáo dân tân tông mà lại đi nhờ một cậu bé trong thôn. Ông dâng một thửa ruộng cho các linh mục để xây dựng nhà thờ rộng hơn - một nhà thờ làm bằng gỗ theo lối bản xứ. Trong những ghi chép của mình, Alexandre de Rhodes kể ra những con người cụ thể ở những làng quê như vị quân binh của chúa ở thôn No, một người em gái của Chúa đang ở trong thôn An Vực, một số người phụ nữ hầu cận, người mẹ chồng của em gái chúa đã tin theo đạo [14, tr.89-91]. Trường hợp một viên quan chính yếu của tỉnh mời về nhà nhân ngày lễ lớn, các vị linh mục đã có cơ hội truyền giáo trước một đám hội lớn. Trong đó có một ông sãi danh tiếng ở trong vùng đã nhiệt thành theo Thiên Chúa giáo. Alexandre de Rhodes viết: “... Ngay khi nhận biết đạo sai lầm của ông và sự thật đạo ta thì ông bỏ đèn dị đoan mà ông đã phụng thờ tà ma cùng tất cả những dụng cụ mê tín ma quái và chịu phép thánh tẩy lấy tên là Gioan, vợ thì gọi là Anna, với tất cả gia quyến. Ông đã cho biến nhà ông thành một nhà nguyện và một đền thánh. Đa số dân xã An Vực trước kia theo giáo phái dị đoan ông giảng dạy, nay xúc động về gương sáng và lời khuyên giải của ông, đã xin chịu phép rửa tội sau ông. Thế là giáo dân Kitô trở lại thêm đông số. Anna vợ ông cũng không kém chồng về nhân đức và nhiệt thành làm tiến triển việc Thiên Chúa, bà hăng hái hoạt động với họ hàng và bạn hữu một cách chuyên cần và kiên trì đến nỗi khi chồng bà còn sống và sau khi mất, bà thu phục được mọi người nhận biết đức tin, sự tốt lành bà đã nhận được thì bà cũng muốn cho mọi người cùng hưởng” [14, tr. 95]. Một bà lão khác được lấy tên là Lina ở thôn Van Nô cũng hết sức nhiệt thành nhận đức tin và chinh phục mọi đồng hương, sửa soạn được một số đồng tin theo đạo nhờ những “lời đầy lửa nóng cũng như nhờ những việc bác ái” mà bà đã làm. Alexandre de Rhodes còn đi thăm và thuyết phục những người bị bệnh cùi trong một bệnh xá chịu phép rửa tội và theo đạo. Một người tên là Simon có khả năng viết thông thạo đã chép lại các kinh và 10 điều răn để dạy cho người khác cùng học. Những người bị bệnh cùi đã tự dựng một nhà nguyện riêng để làm nơi cầu nguyện, đọc kinh vào mỗi ngày chủ nhật. Các vị Linh mục còn tranh thủ giảng giải về đạo tại công trường cho những người lao động. Một thanh niên “có tinh thần tốt lành và thông thạo chữ Hán, cảm xúc về bài giảng, đã theo chúng tôi về tận nhà để được dạy dỗ sâu rộng hơn và đã dễ dàng tin chân lý Kitô giáo, tuy trước đây rất sùng dị đoan”. Anh thanh niên tỏ ý muốn ở cùng các vị Linh mục để có cơ hội được đi dạy dỗ và chinh phục những người khác. Một người đàn ông khác tên là Simon còn đem cả gia đình đến xin nhận đức tin. Một người thôn Hai An bên cạnh không chỉ tin theo đạo mà còn nhiệt thành làm thầy giảng tới những người trong thôn xóm của ông [14, tr. 95-96]. Những hoạt động truyền giáo của 2 vị Linh mục lan tỏa và có mức ảnh hưởng ở An Vực đến độ các thầy sãi và chư tăng đã tập hợp thành đoàn đến thể hiện thái độ và sự phản đối hoạt động truyền giáo của các Linh mục. Mặc dù ngày nay không thể xác định được vị trí của các thôn làng tên An Vực, No, Hai An nhưng qua những ghi chép của Alexandre de Rhodes có thể thấy ở Thanh Hóa, các Linh mục đã truyền giáo tới một số địa phương và được

người dân nhiệt thành tin theo: “Đã đi qua hai tháng, kể từ khi chúa Đàng Ngoài đi giao chiến với Đàng Trong để chúng tôi ở lại trong tỉnh Thanh Hóa. Ở đây, chúng tôi đã chinh phục được 200 giáo dân, một đoàn nhỏ mọn nhưng đầy nhiệt huyết và tinh thần ơn thánh và ma quỷ phải sợ hãi” [14, tr.96].

Truyền giáo ở Kẻ Chợ: Ngày 02 tháng 7 năm 1627, các Linh mục theo đoàn quân của chúa Trịnh về đến Kẻ Chợ. Được sự ủng hộ từ phía chúa Trịnh, các hoạt động truyền giáo của Alexandre de Rhodes đã đạt được những thành tựu đáng kể. Ông không chỉ thu phục được niềm tin của những người dân thường mà cả những người thuộc giới quý tộc. Như trường hợp một người em gái của chúa Trịnh có lòng tin theo đạo và được các linh mục gọi bằng tên Catarina vì “giống như thánh nữ, về nhiệt tâm cũng như về đạo hạnh, về những đức tính tinh thần cũng như sang trọng về dòng họ”. Alexandre de Rhodes khẳng định “thật là một thu phục rất quan trọng của giáo đoàn mới khai sinh này”. Đặc biệt con gái bà Catarina còn soạn bằng thơ tất cả lịch sử giáo lý, từ tạo thiên lập địa cho đến đức Kitô giáng thế, cuộc đời, sự thương khó, phục sinh và lên trời của Người [14, tr.104-105]. Điều này đặc biệt hữu ích vì các giáo dân tân tông cảm thấy thích thú và có thể đọc được ở khắp mọi nơi từ thành thị tới thôn quê. Niềm tin tôn giáo được truyền đến thôn *Vũ Xá* - nơi cách xa kinh thành 1-2 ngày đường, trường hợp tiêu biểu là một thầy sãi được nhân dân đặc biệt kính trọng bởi đạo hạnh đã chủ động từ bỏ việc phục vụ thờ cúng của một ngôi đền, tiếp nhận đạo Kitô. Ông được đặt tên là Antôn, vợ là Paula. Hai ông bà đã biến ngôi nhà của mình thành nhà thờ và “hồ hào dân trong thôn xóm này lũ lượt kéo đến để chịu sự giáo huấn”. Bà cung phi trước đây cất cử ông trông coi ngôi đền đã tức giận trừng phạt ông, đem trời vào cột ở giữa phố chợ và đánh đòn dã man nhưng không lung lạc được ông. Thậm chí, ông còn nhiệt thành hơn trong việc rao giảng Phúc âm và mời gọi mọi người. Ở vùng Cầu Giễn, có một số đông người “bất chấp thời tiết mưa dầm và đường sá lầy lội” đã “kéo từng đoàn lũ” đến gặp các vị Linh mục để được nghe giảng về đạo Thiên Chúa, trong đó có cả những ông *Nghè*, ông *Cử*. Khi thấy nơi ở chật hẹp gây khó khăn cho việc truyền giáo, các Linh mục đã tâu bày với Chúa và được hỗ trợ xây dựng một ngôi nhà gỗ khang trang hơn. Ngày chuyển sang nhà mới, đã có rất đông người tới đến nỗi các thầy giảng phải giảng mỗi ngày 6 buổi, 3 buổi sáng và 3 buổi vào ban chiều để “làm thỏa mãn sự chờ đợi của những người liên tiếp luân phiên nhau tới”. Các Linh mục dành 2 ngày trong tuần để làm phép rửa tội, thường là cho khoảng 20 người, đôi khi lên tới 40 người và trong số đó có người thuộc thành phần quyền quý, có cả hoàng tộc [14, tr.109-112]. Kết quả là chỉ trong khoảng thời gian từ lễ Giáng sinh đến lễ Phục sinh⁴, các Linh mục đã truyền đạo được cho hơn 500 lương dân, trong đó có mấy người thuộc hàng đệ nhất quý tộc, có những người đa thê theo phong tục địa phương đã tuân theo hình thức một vợ một chồng và chỉ giữ lại chính thất. Alexandre de Rhodes khẳng định “đây là một thắng lợi làm đẹp lòng Thiên Chúa” [14, tr.123]. Đến năm 1628, con số giáo dân tăng lên hơn 1.600 người [14, tr.135].

Về phương pháp truyền giáo, Linh mục Alexandre de Rhodes cũng chỉ rõ “tôi chọn một phương pháp giáo huấn cho các dân nước này. Nghĩa là không chống đối sai lầm các giáo phái Đàng Ngoài trước khi đặt một số các nguyên lý mà chỉ sáng tạo tự nhiên cũng hiểu biết được, như về việc sáng tạo vũ trụ, về cứu cánh và nguyên lý tuyệt đối vạn vật đã được dựng nên và về an bài những loài có lý trí và nhiệm vụ phải nhận biết Người và phụng thờ Người. Như vậy để đặt vào tâm trí họ một nền tảng chắc chắn trên đó đều dựa vào mọi niềm tin khác để không làm cho họ chán nản khi nghe người ta đã phá và khinh rẻ những thờ tự của mình mặc dầu là giả dối và những tập tục mê tín, đó là sự thường xảy ra” [14, tr.113]. Trong “Hành trình và truyền giáo”, Alexandre de Rhodes một lần nữa đề cập đến phương pháp truyền đạo của ông: “phương pháp tôi dùng là luận về linh hồn bất tử và sự sống đời sau, từ đó chứng minh về tính Thiên Chúa, về quan phòng của Người và dần dần mới đề cập tới màu nhiệm khó hơn. Theo kinh nghiệm chúng tôi thấy, cách giảng dạy lương dân như thế rất có ích: tôi đã cắt nghĩa dài hơn trong cuốn “Phép giảng tám ngày” trong đó tôi có trình bày hết các chân lý căn bản phải giảng dạy lương dân” [13, tr.73]. Alexandre de Rhodes đã

⁴ Tức là từ cuối tháng 12 dương lịch đến tháng 3 hoặc tháng 4 dương lịch hàng năm.

thể hiện xuất sắc vai trò của một giáo sĩ tâm huyết phụng sự Chúa, đồng thời là một nhà trí thức kèm theo hoạt động [6, tr.152], không chỉ thông thái trên sách vở, kiến thức mà còn có khả năng thực thi trong những điều kiện thực tế của từng thời điểm cụ thể ở Đàng Ngoài.

Sau thời gian hoạt động hiệu quả, các giáo sĩ vấp phải sự phản ứng từ những người ủng hộ chế độ đa thần và tác động tới chúa Trịnh, gây sự nghi ngờ nơi chúa với lý do “đạo có hại cho tiền đồ đất nước vì đạo cấm lấy nhiều vợ và do đó hạn chế dân số, bớt số tráng đinh làm việc cho chúa” [13, tr.79-80]. Đồng thời, tin đồn Alexandre de Rhodes là phù thủy có thể giết hại người bằng hơi thở khi đến gần khiến có những giáo dân nảy sinh sự nghi ngờ và dần xa lánh các giáo sĩ. Các thầy sai vu khống giáo sĩ tội đập phá tượng thần ở các đền và quy đạo Thiên Chúa là “đạo hủy diệt các thần và phá đổ tôn giáo cổ truyền trong nước”. Vì vậy, chúa Trịnh liền ra sắc lệnh cấm thần dân không được theo đạo Kitô, ai theo sẽ bị phạt rất nặng. Linh mục Alexandre de Rhodes phải tới xin yết kiến chúa Trịnh, giải thích để chúa hiểu rõ sự tình. Chỉ khi các giáo sĩ cam kết rằng không bao giờ dạy giáo dân đập phá tượng, trái lại còn cấm ngặt không để họ lăng mạ và nghiêm chỉnh căn dặn họ phải sống hòa bình với mọi người thì chúa mới hài lòng [14, tr.123-129]. Trong “Hành trình và truyền giáo”, Alexandre de Rhodes cũng phản ánh: “bởi vì chúa chưa hết tín nhiệm chúng tôi, sau khi những chấn động đầu tiên không còn ở trong tâm trí chúa nữa, thì chúa không theo dõi làm hại chúng tôi. Thế là chúng tôi âm thầm làm việc như trước. Từ đây số giáo dân tân tòng càng đông. Thật là rõ ràng, chỉ có Thiên Chúa ban ơn dồi dào trong cơn thử thách” [13, tr.80]. Tuy nhiên, tình hình trở nên tồi tệ hơn đối với các giáo sĩ khi chúa Trịnh ban sắc lệnh cấm giảng đạo trong toàn cõi. Bàn thờ bị đập phá, giáo dân không dám đến gần các linh mục, vì vậy công việc truyền giáo bị gián đoạn trong suốt 7 tháng, các linh mục bị quản thúc khiến họ “đâm ra có một chút chán nản và sức lực suy giảm chưa bao giờ cảm thấy, ngay trong những cơn nhọc mệt gay go nhất, căng thẳng nhất”. Các giáo sĩ buộc phải thay đổi hình thức từ việc rao giảng công khai thành giảng trong các nhà tư. Giáo dân thậm chí còn phải dùng đến mưu kế để tiếp cận các giáo sĩ như việc ăn mặc như kẻ hành khất, có người đục vách để vào nhà các giáo sĩ hoặc lợi dụng lúc tối trời, lính gác ngủ say thì len vào để được gặp các linh mục. Để mở rộng phạm vi truyền giáo, các giáo sĩ còn chuyển địa bàn từ thành thị về vùng thôn quê. Vì biết tranh thủ thời gian nông nhàn của bà con nông dân để truyền dạy đạo Thiên Chúa nên các giáo sĩ đã tiến hành rửa tội cho nhiều người ở thôn quê hơn ở kinh thành [14, tr.138-139].

Trong thời gian bị cấm đoán, các giáo dân không được phép đến nhà thờ nên chỉ có thể hội thành từng nhóm nhỏ. Linh mục Rhodes đã gửi đến cho từng nhóm những bức thư chung gồm những lời khuyên bảo thiêng liêng trong Phúc âm. Hình thức hoạt động bí mật này kéo dài được hơn 4 tháng kể từ khi có sắc lệnh của chúa. Sau việc hơn 1.000 giáo dân tổ chức đám tang long trọng cho viên pháo thủ bị chết cháy bởi thuốc nổ trong khi ông bắn súng hỏa pháo, Linh mục Rhodes có cơ hội tới giảng và gây xúc động mạnh mẽ tới nhiều người, các giáo sĩ mới có thêm được một chút tự do để truyền giáo trong kinh thành và giáo dân được phép gặp họ. Alexandre de Rhodes đặc biệt ấn tượng với một cụ bà đã 84 tuổi lần đầu tiên được biết đến Thiên Chúa nhưng rất nhiệt thành tin theo. Vợ của viên quan tỉnh Kẻ Đông⁵ cũng nhiệt thành sốt sắng với đạo và được đặt tên là Anna. Bà chinh phục được tất cả gia quyến theo đạo và khéo léo làm cho một số đông người trong tỉnh có cảm tình tốt với đạo Thiên Chúa [14, tr.140-142].

Năm 1929, chúa Trịnh ra lệnh trục xuất các giáo sĩ Bồ Đào Nha khỏi Đàng Ngoài. Do không có chuyến tàu nào của người Bồ cập bến Đàng Ngoài, chúa buộc các giáo sĩ phải vào Đàng Trong và lên tàu ở Đàng Trong. Trong hành trình này, các giáo sĩ cũng không quên nhiệm vụ truyền đạo vào mỗi buổi tối cho thuyền trưởng và các quân binh trong thuyền “làm cho họ cũng trở nên hiền hòa” và biệt đãi các linh mục [14, tr.146]. Cũng trong hành trình này, Alexandre de Rhodes được chứng kiến sự phát triển của Thiên Chúa giáo tại những vùng đất các giáo sĩ đã truyền đạo ở Thanh Hóa. Ở Nghệ An, Alexandre de Rhodes giảng đạo ở phố phường và cả bãi biển. Trong thời gian 8 tháng, Linh mục đã rửa tội cho hơn 600 giáo dân tân tòng [14, tr.153].

⁵ Tức tỉnh Hải Dương ngày nay.

Khi có tàu của người Bồ Đào Nha đến Nghệ An đưa các Linh mục trở lại kinh thành Thăng Long, công việc truyền đạo được tiếp tục trở lại nhưng thời gian không được nhiều bởi các giáo sĩ phải xuống tàu trở về Macao. Như vậy, trong khoảng thời gian 3 năm, “5000 giáo dân và những hạt giống đức tin đã được gieo trong đa số các tỉnh hứa hẹn trong tương lai một mùa gặt lớn lao và rất phong phú” [14, tr. 163-164]. Alexandre de Rhodes đã tiến hành truyền giáo cho tới ngày cuối cùng trên đất Đàng Ngoài, thực hiện dâng thánh lễ cho giáo dân. Các thầy giảng chính là Phanchicô, Anrê và Inhaxu quỳ gối, tay đặt lên Phúc âm, lần lượt đọc 3 lời thề: 1. Không kết hôn cho tới khi có các linh mục mới đến nhận chức vụ dạy dỗ giáo dân nhằm có thể toàn tâm, toàn ý vào công việc thầy giảng; 2. Các thầy không giữ tiền bạc, của cải cho riêng mình, kể cả những đồ bỏ thí của giáo dân; 3. Các thầy phải vâng lời người các Linh mục đã đặt làm bề trên cho tới khi có các cha tới [14, tr. 164-165].

Linh mục còn tận dụng thời gian trên đường đi, giải tội cho một số giáo dân tân tòng trong khi dừng tại các điểm nghỉ ngơi. Ở thôn xóm ven biển có tên là *Ke Bich*, các vị giáo sĩ đã tiến hành làm phép rửa tội cho 80 giáo dân tân tòng. Khi đến cửa biển nơi tàu người Bồ Đào Nha đang neo đậu chờ các giáo sĩ, giáo dân ở các miền lân cận kéo đến xưng tội và chịu phép rửa tội. Vì vậy, các Linh mục đã làm phép thánh tẩy cho 22 người tân tòng trước khi xuống tàu trở về Macao năm 1630.

4. Kết luận

Trong công cuộc truyền giáo ở Đàng Ngoài, nếu giáo sĩ Baldinotti là người mở đường thăm dò [16, tr.93] thì Alexandre de Rhodes và Pedro Marquez là những người đặt nền móng quan trọng đầu tiên. Kết quả ghi nhận là năm thứ nhất (1627), số người chịu phép rửa tội là 1.200 người, năm sau (1628) là 2.000 người và năm thứ ba (1629) là 3.500 người. Alexandre de Rhodes gọi kết quả này là những tiên tri lớn lao của đức tin ở Đàng Ngoài [13, tr.72-73]. Như vậy, trong 3 năm, Linh mục Alexandre de Rhodes và Pedro Marquez đã đạt được không chỉ là con số 6.700 giáo dân theo đạo mà còn bước đầu tổ chức được đội thầy giảng dù số lượng rất khiêm tốn: có 4 thầy gồm Phanchicô, Anrê, Inhaxu và Antôn. Việc tổ chức được thầy giảng là bước giải quyết trung gian và thích hợp hơn cả trong bối cảnh các bề trên chưa thể cử Linh mục mới đến, trong khi cả Pedro Marquez và Alexandre de Rhodes không có quyền chức giám mục để truyền chức, không đủ phương tiện để huấn luyện nhân viên theo đòi hỏi của giáo luật mà thực tiễn Đàng Ngoài vẫn cần phải có người tiếp tục công việc truyền đạo và dẫn dắt giáo dân [7, tr.121].

Alexandre de Rhodes thông thạo tiếng Việt hơn cha Pedro Marquez nên tuy là bề dưới nhưng mọi việc đều do Rhodes quán xuyến [7, tr.95], do đó đóng góp của Linh mục Alexandre de Rhodes là nổi trội hơn. Hoạt động của vị Linh mục này được đánh giá là năng động và đem lại hiệu quả rõ rệt. Tác giả Trương Bá Cần nhận định: “Riêng về Linh mục Rhodes, rồi chúng ta có thể nói ông đã không bỏ lỡ một cơ hội nào, một giây phút nào trong khoảng thời gian đó mà không làm công việc truyền giáo; qua các bài ký sự của ông, chúng ta thấy là ông truyền giáo trên tàu, trên thuyền, trong lúc yết kiến nhà vua, trong lúc gặp gỡ các quan lại, các sư sãi; ông truyền giáo ở chợ, ở bất cứ nơi nào có người tụ tập; ông truyền giáo trong những ngày chờ đợi tin nhà vua ở Cửa Bạng; trong những tháng trời nhà vua đi Nam ở An Vực; trong thời gian ở Thăng Long. Ông giảng ngày, giảng đêm, có lúc 6 buổi mỗi ngày, 3 buổi ban sáng, 3 buổi sau cơm chiều...” [5, tr.115]. Về phía giáo dân Đàng Ngoài, Alexandre de Rhodes đánh giá: “Họ có một đức tin vững chắc đến nỗi không ai có thể nhổ ra khỏi lòng họ được” [13, tr.76]. Như vậy, dù trong thời gian ngắn 3 năm (1627-1629) nhưng Alexandre de Rhodes và Pedro Marquez đã hoạt động truyền giáo rất hiệu quả, đặc biệt vai trò của Linh mục Alexandre de Rhodes là không thể phủ nhận, đúng như nhận xét: “Trong số các giáo sĩ thừa sai thuộc dòng Jesuites do Bồ Đào Nha bảo trợ đến truyền giáo ở Việt Nam vào nửa đầu thế kỷ XVII, Alexandre de Rhodes là giáo sĩ được coi là có những thành tích nổi bật” [14, tr.115]. Thành tựu mà Alexandre de Rhodes đạt được dựa trên tinh thần phụng sự tận tụy Thiên Chúa, khả năng thông thạo ngôn ngữ bản xứ và tính thích ứng cao về văn hóa, sự đồng cảm chân thành với những con người trên các vùng đất ông đã có dịp đến hoặc đi qua. Đồng thời, tất cả những yếu tố đó hòa quyện với phương pháp dạy giáo lý khoa học mà cụ thể, chân thực, gần gũi nên dù chỉ trong thời

gian ngắn, ông đã thu phục được nhân tâm của nhiều người dân thường và quý tộc, sự tín nhiệm của chúa Trịnh - một trong những điều kiện quan trọng hỗ trợ đắc lực cho hoạt động truyền giáo của ông và Pedro Marquez trên địa phận Đàng Ngoài trong những năm 1627-1629.

Lời cảm ơn

Bài viết trong khuôn khổ đề tài cấp cơ sở năm 2024 “Hoạt động của giáo sĩ phương Tây ở Đàng Ngoài thế kỷ XVI - XVIII” thuộc Viện Sử học (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] National History Bureau of the Nguyen Dynasty, *Imperially Ordered Completely Researched General Survey of Viet History*, vol. 1, Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 1999.
- [2] Hanoi People's Committee, *Encyclopedia of Hanoi*, vol. 16. *Religious Beliefs*. Thoi Dai Publishing House, Hanoi, 2010.
- [3] K. V. Nguyen, “The admittance of Catholicism to Vietnam. Its essences, consequences and involvements,” *Journal of Historical Studies*, vol. 266, no. 1, pp. 16-28, 2012.
- [4] K. V. Nguyen, *The introduction of Christianity into Vietnam from the 17th to the 19th century*, Vietnam Association of Historical Science - UNESCO Center for Preservation and Development of National Culture of Vietnam, Hanoi, 2001.
- [5] C. B. Truong (ed.), *History of Catholic development in Vietnam: Period of exploration and formation (From the beginning to the end of the 18th century)*, vol. 1, Religious Publishing House, Hanoi, 2008.
- [6] C. Q. Do, S.J, *The Jesuits in Great Viet society 1615-1773*. Religious Publishing House, Hanoi, 2008.
- [7] L. M. H. Nguyen, *History of missionaries in Vietnam, vol. 1, Jesuit missionaries 1615-1663*, Vietnam Encyclopedia Publishing House, Hanoi, 2009.
- [8] T. H. Nguyen, “The penetration and development of Catholicism in Vietnam through annals,” *Journal of Historical Studies*, vol. 238-239, no. 1-2, pp. 20-23, 1988.
- [9] P. Uyen, “Jesuits in far East in the historical context of the 16th and 17th centuries,” *Xua & Nay Journal*, no. 269, pp. 19-22, 2006.
- [10] Q. H. Truong, “Some problems about the relations between the preaching of Catholicism in Vietnam and politics of Vietnam in 17th to 19th Centuries,” *Journal of Historical Studies*, vol. 238-239, no. 1-2, pp. 33-36, 1986.
- [11] D. K. Nguyen, “The reverse of the medal regarding the praching of Catholicism in Vietnam from 16th to 19th centuries,” *Journal of Historical Studies*, vol. 238-239, no. 1-2, pp. 28-32, 1988.
- [12] H. M. T. Nguyen, “Catholic and East-West cultural contact in Vietnam in the 16th - 17th centuries,” *Journal of European Studies*, vol. 92, no.5, pp. 47-54, 2008.
- [13] A. de Rhodes, *Journey and Missionary*, Dai Ket bookshelf. Ho Chi Minh City Catholic Solidarity Committee, Ho Chi Minh City, 1994.
- [14] A. de Rhodes, *History of Tonkin Kingdom*, Dai Ket bookshelf, Ho Chi Minh City Catholic Solidarity Committee, Ho Chi Minh City, 1994.
- [15] H. Bang and T. Dam, “Mister Alexandre de Rhodes (1591 - 1666),” *Xua & Nay Journal*, no. 1, pp.22-24, 1994.
- [16] K. Schatz, S.J, *The Achievements in the East: Alexandre de Rhodes (1593-1660) and Early Missionary Work of the Jesuits in Vietnam*. Phuong Dong Publishing House, Ho Chi Minh City, 2017.
- [17] A. K. P. Bui, *Evangelization of Culture and Inculturation of Faith. Alexandre de Rhodes, S.J (1593-1660) and His Mission in Vietnam*. Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2023.